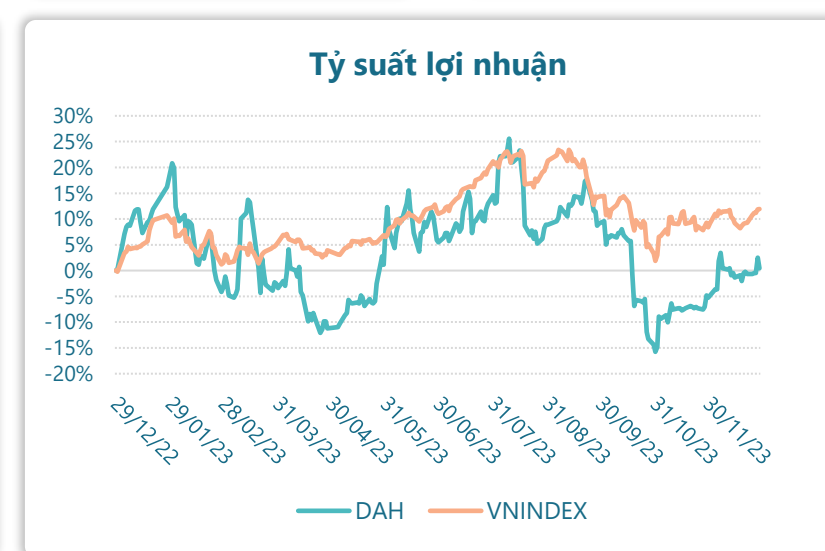
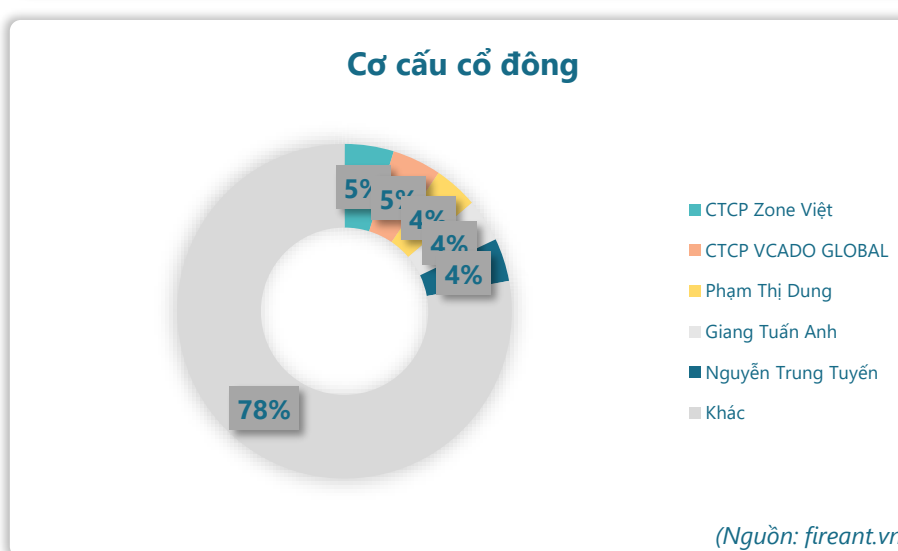
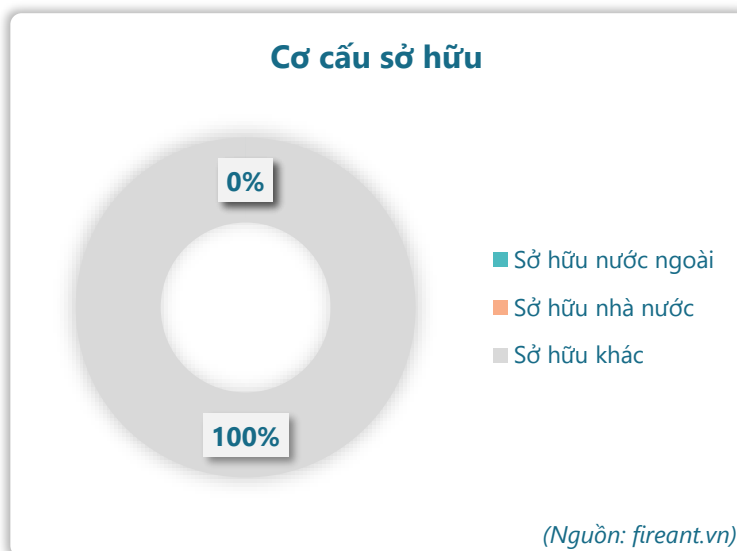
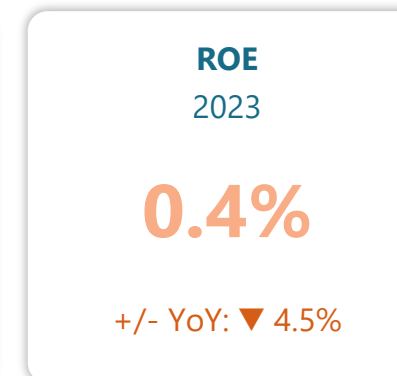
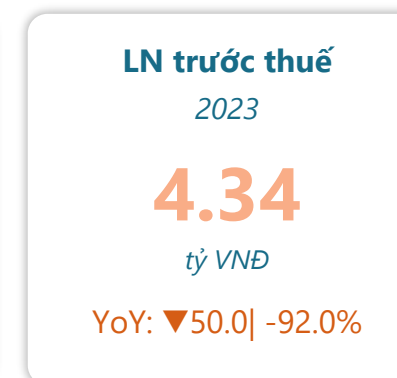
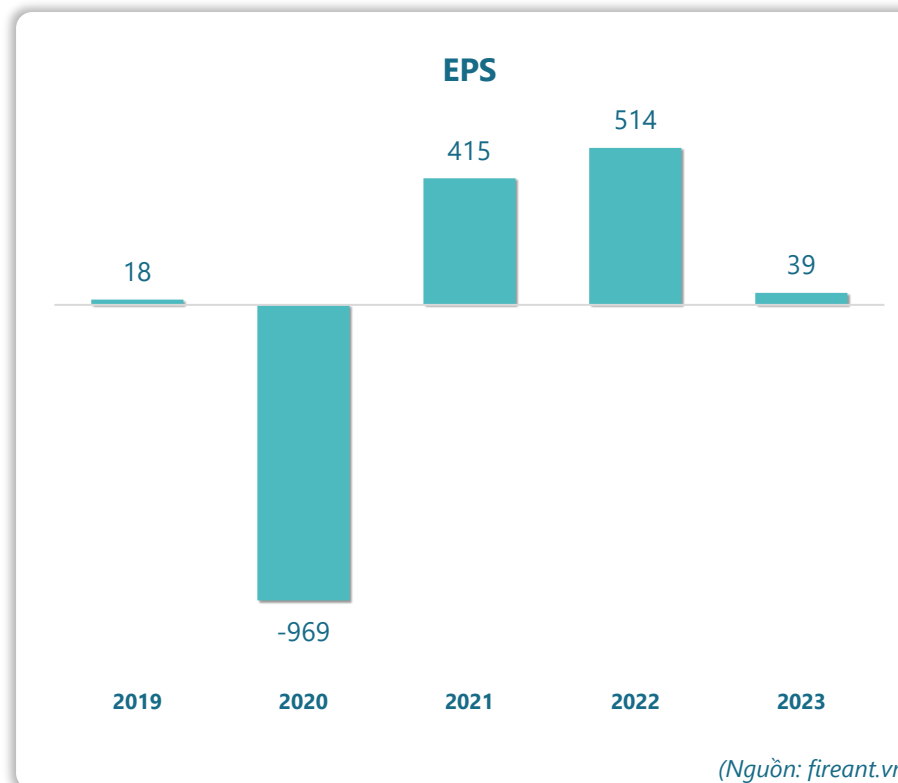
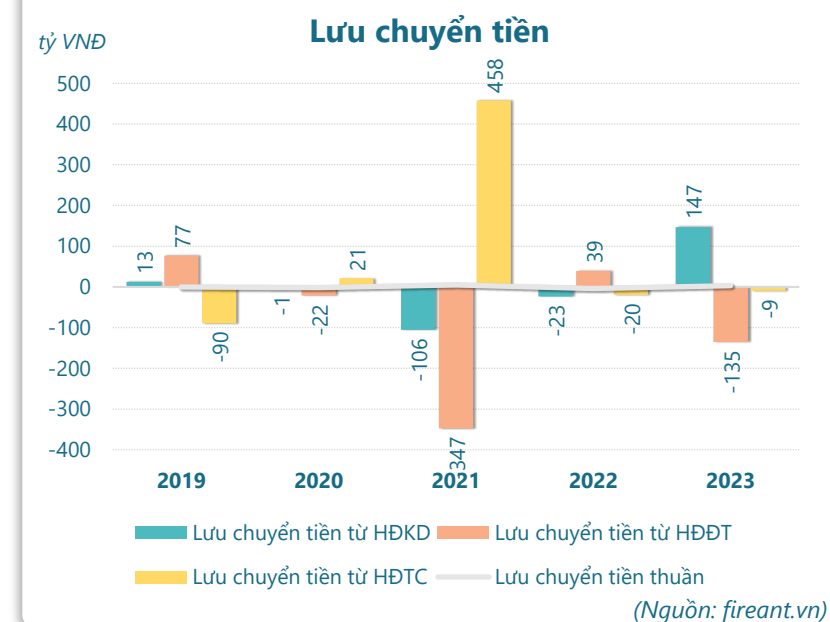
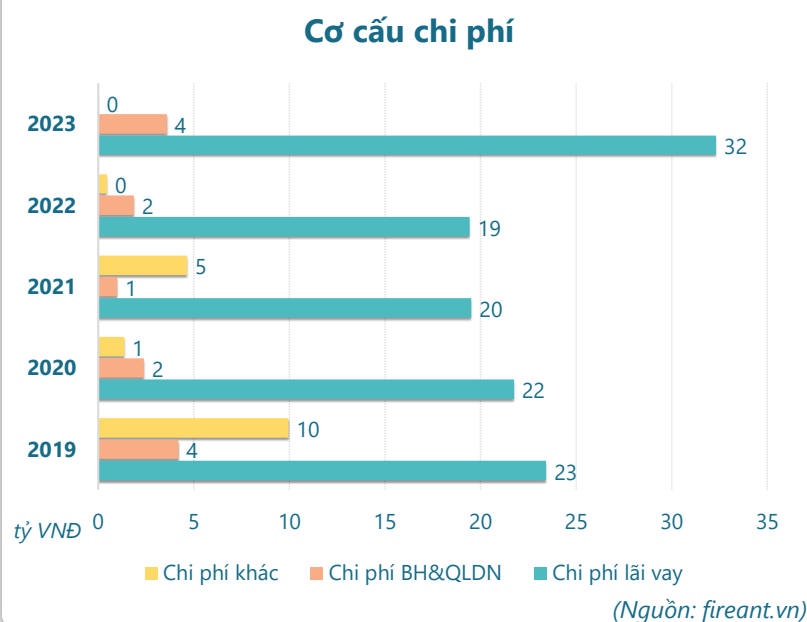
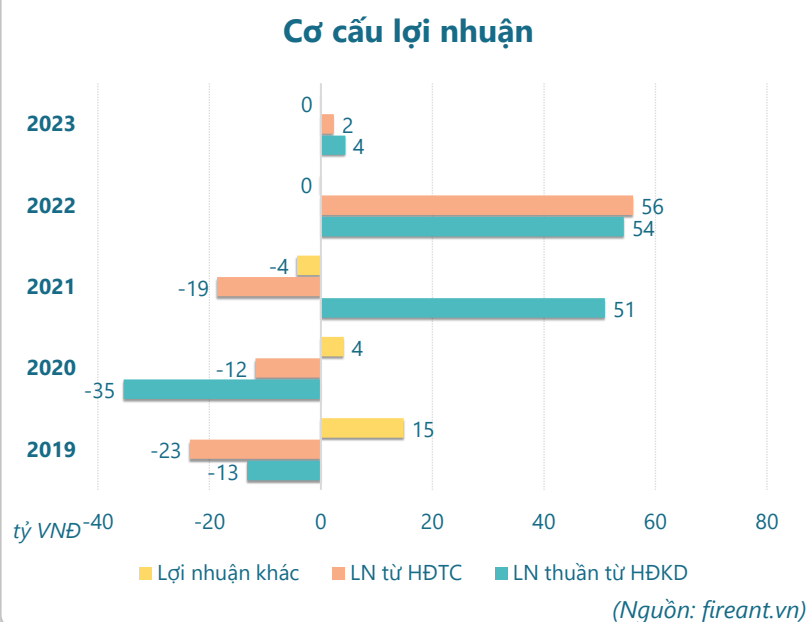
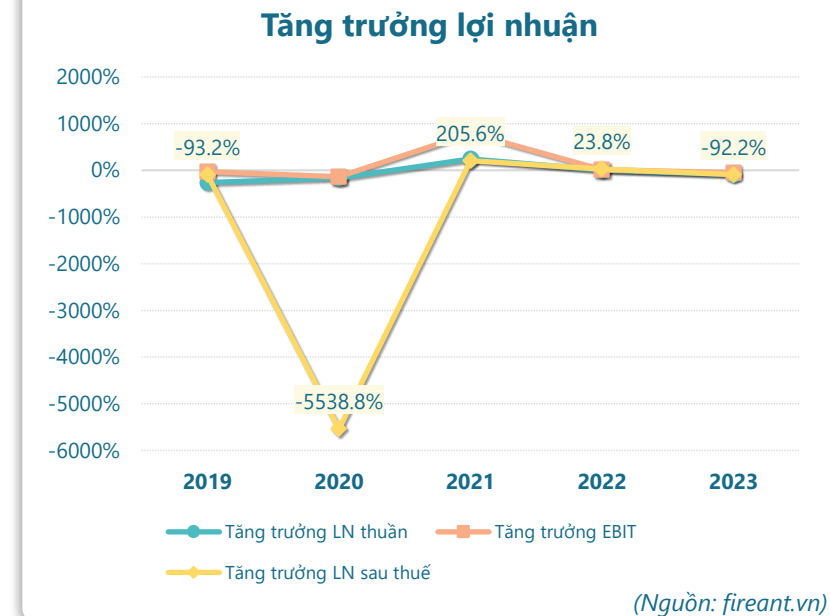
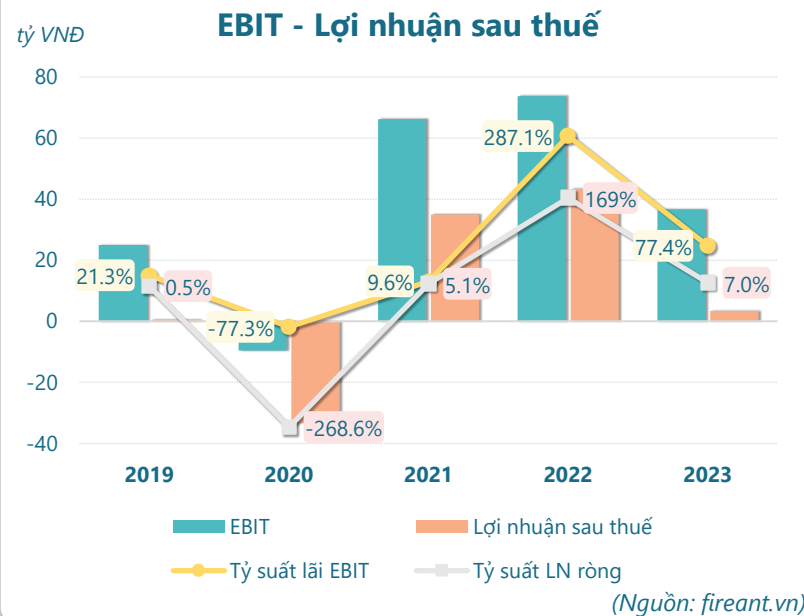
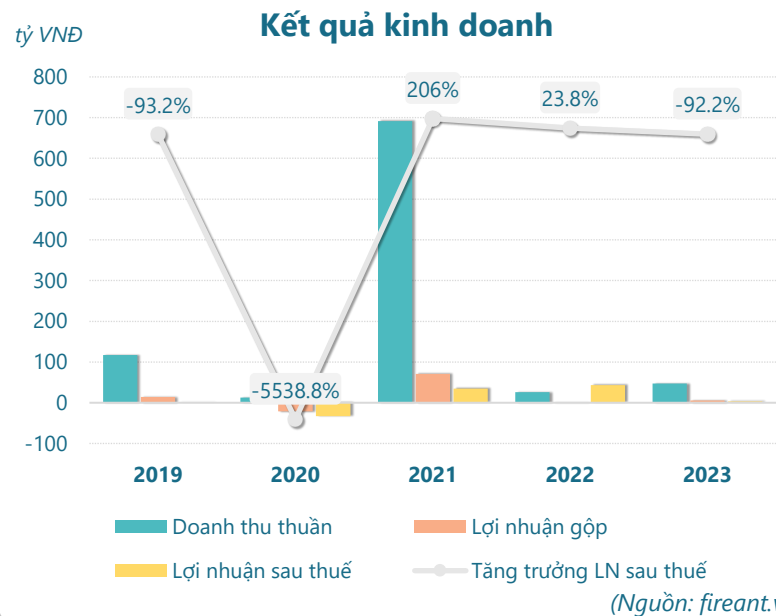


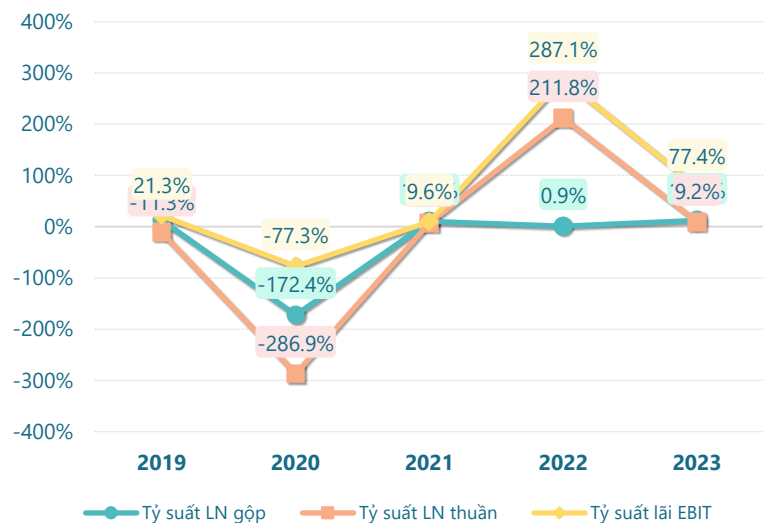
Ngày 29/12/2023	4,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.3%	-5.6%	-5.0%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	3,690 - 5,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	370
Số lượng CPLH (CP)	84,200,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	679,955
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	1.00
EPS	39
P/E	111.6



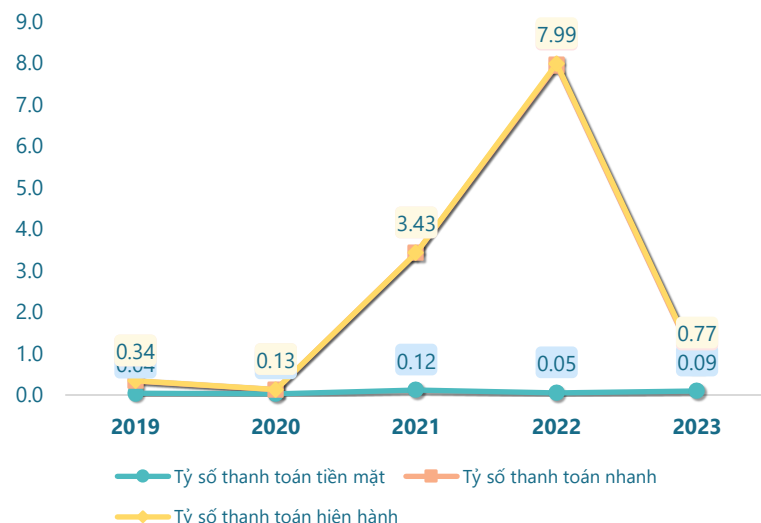


Tỷ suất lợi nhuận



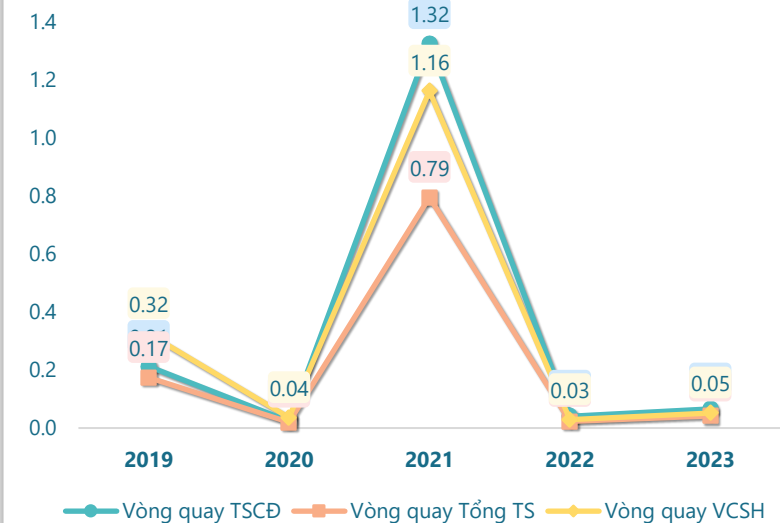
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



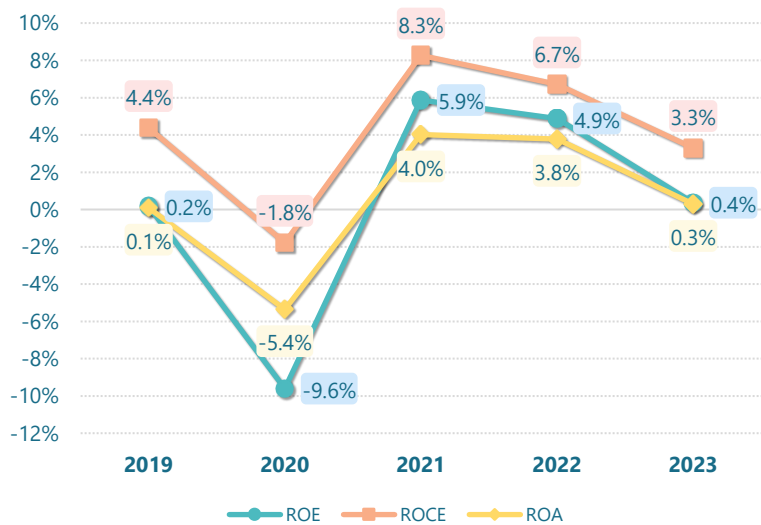
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



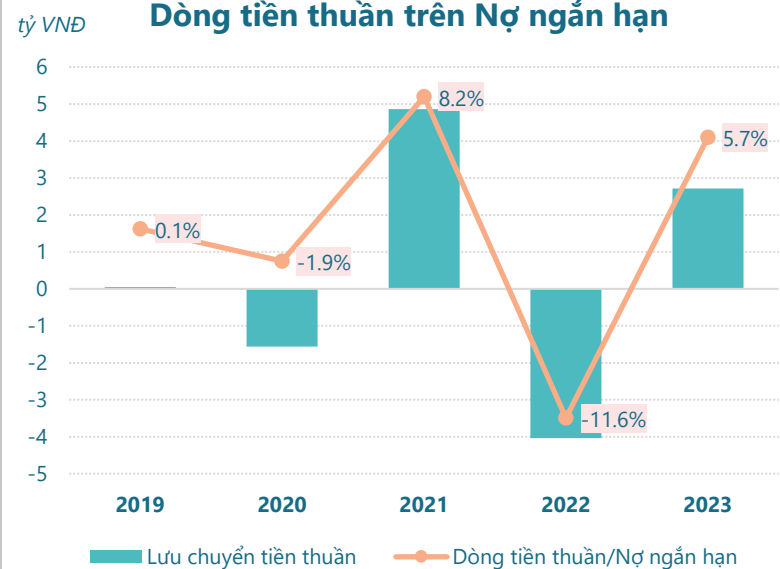
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



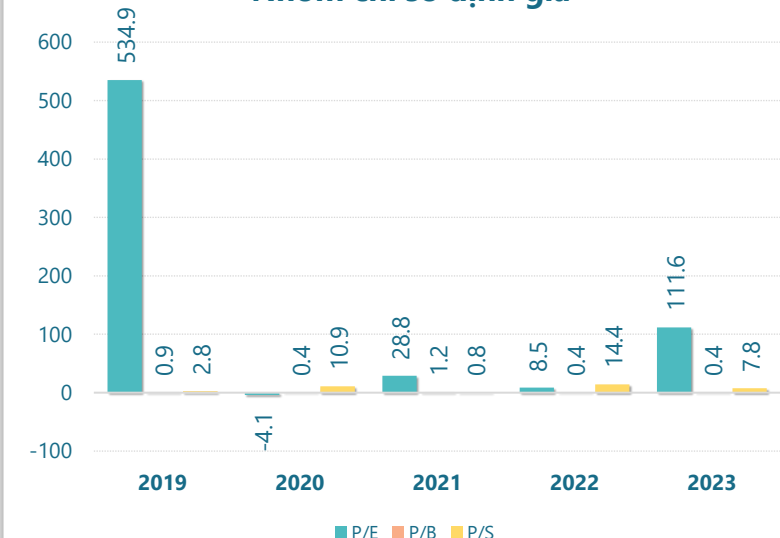
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)